TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 527/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đỗ Đình Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 65/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018;

Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về *"Khiếu kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về việc thu hồi 10.000 m^2 đất tại ấp Phú Quý, xã Hòa Hiệp, huyện X, tỉnh B nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất; không đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là trái pháp luật"* giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú Quý, xã Hòa Hiệp, huyện X, tỉnh B.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh B; Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện X, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân tỉnh B; Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố B, tỉnh B.

+ Công ty Cổ phần Cao su T; Địa chỉ: Số 256 đường 27/4, phường Phước Trun g, thành phố B, tỉnh B.

+ Công ty Cổ phần Nông nghiệp H; Địa chỉ: Số 60B Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/11/2018, người khởi kiện bà Nguyễn Thị L kháng cáo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hạn, thời hiệu không đúng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Ngày 03/5/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 777/QĐ-UBT thu hồi 500 héc ta đất tại xã Hòa Hiệp, Bàu Lâm, huyện X trước kia giao cho Nông trường cao su H II để giao cho Công ty Cao su T trồng mới cây cao su.

Cho rằng Công ty Cao su T thu hồi 103 héc ta đất trong đó có đất của các hộ dân nằm ngoài diện tích 500 héc ta theo Quyết định số 777/QĐ-UBT nêu trên nên 85 hộ dân trong đó có hộ bà Nguyễn Thị L khiếu nại yêu cầu trả lại phần đất thu hồi vượt, bồi thường thỏa đáng thiệt hại đất và hoa màu, tài sản trên đất. Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 460/QĐ.UBT ngày 23/5/1995 không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân và Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBT ngày 01/6/1995 cưỡng chế thu hồi đất.

Bà Nguyễn Thị L và các hộ dân tiếp tục khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 6520/QĐ-UB ngày 20/8/2001 có nội dung xác định các hộ dân tự ý bao chiếm, xâm canh trên diện tích đất trước đây Ủy ban nhân dân tỉnh Đ giao cho Nông trường cao su H II nên không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân.

Như vậy, khiếu nại của bà Nguyễn Thị L đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết từ trước ngày 01/6/2006 nhưng bà Nguyễn Thị L không thực hiện quyền khởi kiện đến Tòa án. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2012 (là thời hạn được tiếp tục khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội), bà Nguyễn Thị L cũng không thực hiện quyền khởi kiện, mãi đến ngày 19/02/2018 thì bà Nguyễn Thị L mới có đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

Việc các cơ quan Nhà nước giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị L không làm cho bà Nguyễn Thị L không thể khởi kiện trong phạm vi thời hiệu khởi kiện. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hạn, thời hiệu không đúng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì bà đã liên tục thực hiện việc khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước,

nên thời gian này không tính vào thời hiệu khởi kiện. Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 65/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0006034 ngày 10/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh B
- VKSND tỉnh B
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

Phạm Văn Công

Thụ lý số 253/TLPT-HC ngày 20/3/2019